TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 11 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị D**, sinh năm 1997; Số căn cước công dân: 025197004***; Nơi cư trú: Thôn TR2, xã TR, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu Quốc C**, sinh năm 1992; Số căn cước công dân: 045092001***; Nơi cư trú: Thôn TR2, xã TR, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Hữu Quốc C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Hữu Quốc C thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2018, ngày 20/3/2018 của Ủy ban nhân dân xã TR, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị).*

2.2. Về con chung: Bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Hữu Quốc C có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu Quốc Đ, sinh ngày 12/01/2018; Nguyễn Hữu Quốc A, sinh ngày 21/8/2020. Khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Hữu Quốc A cho bà Đỗ Thị D trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Hữu Quốc Đ cho ông Nguyễn Hữu Quốc C trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Hữu Quốc C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Hữu Nguyễn C thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị D và ông Nguyễn Hữu Quốc C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Đỗ Thị D thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0000707 ngày 24/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Trả lại cho bà Đỗ Thị D số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã TR, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Quang Sơn